

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH KIÊN GIANG

Bản án số: **14/2025/HNGĐ-ST**

Ngày **11-3-2025**

Về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Phạm Thị Lệ Hoa**

2. Bà **Phan Thị Trúc Phương**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân** huyện T, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hoàng Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 253/2024/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2024 về việc: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/02/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21/02/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Oanh K**, sinh năm 2000 (có mặt)

Địa chỉ: tổ 13, ấp V, xã V, huyện C, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Anh **Võ Văn Lợi A** - sinh năm 1995

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

(vắng mặt lần 2 không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị Oanh K trình bày:**

Chị Lê Thị Oanh K và anh Võ Văn Lợi A tự tìm hiểu nhau khoảng 02 năm sau đó chung sống với nhau vào năm 2019, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện C, tỉnh An Giang ngày 12/02/2020.

Lý do xin ly hôn: Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, đến tháng 2/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chị K cho rằng

do giữa chị K và ba mẹ chồng có mâu thuẫn về việc chị K đi làm ở công ty nhưng ba mẹ chồng bắt chị K ở nhà làm dâu không cho đi làm, nếu chị K đi làm thì cho anh Lợi A lấy vợ khác, anh Lợi A nghe lời ba mẹ trong mọi việc, ba mẹ chị K và ba mẹ anh Lợi A có mâu thuẫn cự cãi, anh Lợi A sử dụng ma túy, khi chị K nói về việc ly hôn thì anh Lợi A chửi bới xúc phạm hăm dọa đòi chém giết chị K, vợ chồng thường hay cự cãi, anh Lợi A không có trách nhiệm với con cái, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt. Chị K xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chung sống với nhau không hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 4/2021 đến nay.

- Về con chung: quá trình chung sống vợ chồng có 1 con chung: Võ Ngọc Bảo T , sinh ngày 15/7/2020. Hiện con đang sống với chị K.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị K xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa chị K yêu cầu:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị K yêu cầu được ly hôn với anh Lợi A.

- Về con chung: Chị K yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh Lợi A cấp dưỡng nuôi con. Chị K có khả năng nuôi con, thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 8.000.000 đồng (tám triệu đồng).

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị K xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết.

* Tòa án có triệu tập anh Võ Văn Lợi A để hòa giải hôn nhân và gia đình, nhưng anh Võ Văn Lợi A vắng mặt, nên Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt mặc dù đã được Tòa án cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng hợp lệ.

* Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Oanh K được ly hôn với anh Võ Văn Lợi A .

- Về quan hệ con chung: Đề nghị giao cháu Võ Ngọc Bảo T , sinh ngày

15/7/2020 cho chị Lê Thị Oanh K trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, là phù hợp với quy định pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị K trình bày không có, không yêu cầu giải quyết, nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã giao quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng anh Lợi A vắng mặt. Tại phiên tòa nguyên đơn đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xử vắng mặt anh Võ Văn Lợi A.

Xét thấy, anh Lợi A chưa có ý kiến xác nhận theo đơn khởi kiện xin ly hôn của chị K tại Tòa án. Tuy nhiên, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ và hợp lệ các thủ tục theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự như: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng anh Lợi A vẫn không đến Tòa án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét mối quan hệ hôn nhân giữa chị K và anh Lợi A chung sống với nhau được UBND xã V, huyện C, tỉnh An Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 16, ngày 12/02/2020, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin được ly hôn của chị K là có cơ sở chấp nhận. Bởi vì, vợ chồng anh chị chung sống với nhau đến tháng 2/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Chị K cho rằng do giữa chị K và ba mẹ chồng có mâu thuẫn về việc chị K đi làm ở công ty nhưng ba mẹ chồng bắt chị K ở nhà làm dâu không cho đi làm, nếu chị K đi làm thì cho anh Lợi A lấy vợ khác, anh Lợi A nghe lời ba mẹ trong mọi việc, ba mẹ chị K và ba mẹ anh Lợi A có mâu thuẫn cự cãi, anh Lợi A sử dụng ma túy, khi chị K nói về việc ly hôn thì anh Lợi A chửi bới xúc phạm hăm dọa đòi chém giết chị Kiều, vợ chồng thường hay cự cãi, anh Lợi không có trách nhiệm với con cái, từ đó dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt.

Tại phiên tòa, chị K thể hiện rõ quan điểm muốn ly hôn, không muốn đoàn tụ. Mặt khác, chị K và anh Lợi A hai bên đã ly thân với nhau từ tháng 4/2021 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị K và anh Lợi A đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, trong phần nghị án Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị K được ly hôn với anh Lợi A.

[3] Về quan hệ con chung: Chị K và anh Lợi A chung sống có 01 người con

tên Võ Ngọc Bảo T , sinh ngày 15/7/2020.

Xét thấy, cháu Bảo T hiện đang sống với chị K, được chị K nuôi dưỡng, đảm bảo sự phát triển về mọi mặt, Hội đồng xét xử thống nhất giao cho chị K tiếp tục nuôi con là phù hợp, chị K có khả năng nuôi con nên không yêu cầu anh Lợi A cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[4] Về tài sản, nữ trang chung và nợ chung: Chị K xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử miễn xét. Trường hợp anh Lợi A cho rằng có tài sản chung và có tranh chấp, sẽ khởi kiện thành một vụ kiện khác và sẽ được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị K phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Oanh K được ly hôn với anh Võ Văn Lợi A .

2. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Lê Thị Oanh K tiếp tục nuôi người con tên Võ Ngọc Bảo T , sinh ngày 15/7/2020. Chị Lê Thị Oanh K không yêu cầu anh Võ Văn Lợi A cấp dưỡng nuôi con.

Chị Lê Thị Oanh K cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Võ Văn Lợi A tới lui, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

3. Về quan hệ tài sản, nữ trang chung và nợ chung: Chị K xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Lê Thị Oanh K phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007051 ngày 09/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T , tỉnh Kiên Giang.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với anh Võ Văn Lợi A vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T ;
- Chi cục THADS huyện T ;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã V ;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chiến